| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L H**<br>**TỈNH V L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày 27/11/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH V L**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông* **Phạm Trí Trường**
***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn N

Bà Trần Thị Tuyết Nga

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh V L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H xét xử công ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Lê Văn Hoàn D**, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1997. Nơi sinh: tỉnh V L

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L H, tỉnh V L.

Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha Lê Minh Q, sinh năm 1978 (đã chết); Mẹ Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; Anh, chị, em ruột: 02 người lới nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1993; Con: có 01 người, sinh năm 2023;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 23/12/2021.

Nhân thân: Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L H xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong ngày 28/4/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2023 đến nay có mặt tại toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Ngọc Tiến thuộc đoàn luật sự tỉnh V L.

Người có quyền lợi, n vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L H, tỉnh V L.

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã V, huyện Y, tỉnh H.

Người làm chứng:

1.Trần Thanh D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước L, xã L, huyện L H, tỉnh V L.

2.Phạm Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L H, tỉnh V L.

3.Trần Văn T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L H, tỉnh V L

4.Nguyễn Thái N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh B, xã Phú Quới, huyện L H, tỉnh V L

5.Nguyễn Hoài K, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L H, tỉnh V L

6.Phạm Hữu H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã An P, huyện C, tỉnh Đ

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong h sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Ngày 08/6/2023 Lê Văn Hoàn D đang ở nhà tại ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện L H có số điện thoại lạ 0792929113 của người nam không rõ nhân thân điện thoại vào số 0907896913 của D, hỏi D lúc này còn sử dụng ma túy không, khi nào cần ma túy sử dụng thì điện thoại vào số 0792929113. Để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy sử dụng D mua ma túy về bán lại cho những người cần sử dụng ma túy. Hình thức hoạt động giao dịch mua bán bằng số điện thoại 0907896913 và nick Zalo "Tram D" và hẹn địa điểm giao nhận ma túy.

Khoảng 15 giờ, ngày 10/6/2023 D sử dụng số điện thoại 0907896913 điện thoại số 0792929113 của người thanh niên không rõ nhân thân hỏi mua 3.800.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, thì người thanh niên đồng ý bán ma túy cho D và hẹn địa điểm giao dịch ma túy tại khu vực tượng đài chiến thắng Mậu Thân thuộc phường 3, thành phố V L. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Z8-5616 đến tượng đài chiến thắng Mậu Thân gặp người thanh niên. D đưa tiền và nhận từ người thanh niên 22 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng, đem về cất giấu ngoài bụi tre gần nhà.

Từ ngày 17/6/2023 đến 25/6/2023 D bán ma túy cho Trần Thanh D, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp Phước L, xã Lộc Hòa, huyện L H 03 lần.

Lần nhất: Khoảng 20 giờ, ngày 17/6/2023 Thanh D sử dụng số 0927638017 điện thoại vào số 0907896913 của D hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine. D đồng ý và kêu Thanh D đến gần nhà D để nhận ma túy. Khoảng 10 phút Thanh D đến đưa tiền cho D và nhận 01 bịch ma túy.

Lần hai: Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2023 Thanh D điện thoại cho D hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, giao nhận ma túy giống như lần nhất.

Lần ba: Khoảng 16 giờ, ngày 25/6/2023 Thanh D điện thoại Zalo nick "Thanh D" vào Zalo nick "Tram D" của D hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì D đồng ý bán. Thanh D kêu D giao ma túy đến nhà Thanh D tại ấp Phước L, xã Lộc Hòa, huyện L H thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Z8-5616 đến nhà Thanh D giao ma túy và nhận 200.000 đồng.

D bán ma túy cho Phạm Văn H, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện L H, tỉnh V L 01 lần.

Khoảng 17 giờ, ngày 19/6/2013 H điện thoại Zalo nick "Hai Pham" vào nick Zalo "Tram D" hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì D đồng ý. D kêu H đến bụi tre gần nhà D nhận ma túy, khoảng 05 phút sau H đến nhận ma túy.

D bán ma túy cho Trần văn T, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện L H, tỉnh V L 01 lần.

Khoảng 23 giờ, ngày 25/6/2023 T điện thoại nick Zalo "Trai Ngheo" vào Zalo nick "Tram D" của D hỏi mua 250.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì D đồng ý bán. D kêu T đến bụi tre gần nhà D nhận ma túy, khoảng 05 phút sau T đến nhận ma túy và trả tiền cho D 250.000 đồng.

D bán ma túy cho Nguyễn Thái N, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Phú Thạnh B, xã Phú Quới, huyện L H 02 lần.

Lần nhất: Khoảng 19 giờ, ngày 24/6/2023 N sử dụng số điện thoại 0938991938 điện thoại vào số 0907896913 của D hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, kêu D giao ma túy gần nhà của N thì D đồng ý, D

điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Z8-5616 đến nhà N giao ma tuý và nhận 200.000 đồng từ N.

Lần hai: Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 25/6/2023 N tiếp tục điện thoại cho D hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, giao nhận ma túy giống như lần nhất.

D bán ma túy cho Nguyễn Hoài K, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp Phước Yên B, xã Phú Quới, huyện L H 01 lần.

Khoảng 11 giờ, ngày 25/6/2023 K sử dụng số điện thoại 0937348365 điện thoại vào số 0907896913 của D hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì D đồng ý bán. K kêu D giao ma túy gần nhà của K thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Z8-5616 đến gần nhà K giao ma túy và nhận 200.000 đồng.

Sau khi bán và sử dụng cá nhân hết 22 bịch ma túy đã mua trước đó. Khoảng 22 giờ, ngày 25/6/2023 D sử dụng số điện thoại 0907896913 điện thoại số 0792929113 của người niên không rõ nhân thân hỏi mua 3.800.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, thì người thanh niên đồng ý bán ma túy cho D và hẹn địa điểm giao dịch giống như lần đầu. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Z8-5616 đến gặp người thanh niên. D đưa tiền và nhận từ người thanh niên 44 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng, đem về cất giấu ngoài bụi tre gần nhà.

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 26/6/2023 Phạm H, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp Phú An, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp sử dụng số điện thoại 0772829533 điện thoại số 0907896913 của D hỏi mua 200.000 ma túy loại Methamphetamine thì D đồng ý. D hẹn giao ma túy gần cầu nhà thờ thuộc ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện L H. D đi ra ngoài bụi tre lấy ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Z8-5616 đi giao cho Hữu. Khi gặp thì Hữu còn 150.000 đồng nên D đồng ý bán cho Hữu với số tiền 150.000 đồng.

Khi bán ma túy xong cho Hữu. D điều khiển xe về nhà đến đoạn đường trước nhà TrầnVăn Khá, sinh năm 1967, thuộc ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện L H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L H yêu cầu dừng xe kiểm tra D tự nguyện giao nộp trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người của D 01 nhựa màu xanh có chữ Berocca bên trong có 43 bịch nylo hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu samsum A03 Core, số kiểm máy: SM-A32F/DS, số seri R7STAOFB7FV, số IMEI (khe 1) 355921476013212, số IMEI (khe 2) 356857516013219 gắn thẻ sim số seri 8401230150318819 tương ứng với số sim 0906786913, 01 hợp nhựa màu xanh có chữ Berocca nắp đậy màu trắng, 01 đoạn băng keo màu đen, 01 cái bóp, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn Hoàn D số 331797868 cấp ngày 26/7/2016, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0020130, biển số đăng ký 89H8-0057, tên chủ xe Phạm Thị Nhẫn, địa chỉ Thanh Xá, Việt Cường, Yên Mỹ, H.Y, 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware màu đỏ biển kiểm soát 54Z8-5616;

Tiền 1.750.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L H lập biên bản tạm giữ tang vật. Viện kiểm sát nhân dân huyện L H ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L H quản lý.

Kết luận giám định số: 453 ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V L: 43 bịch ny lon chứa tinh thể màu trắng thu trên người Lê Văn Hoàn D là ma túy có khối lượng 6,2730 gam loại Methamphetamine.

Riêng đối với người bán ma túy cho Lê Văn Hoàn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H đang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V L tiếp tục xác minh làm rõ. Khi nào có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với Trần Văn T, Nguyễn Hoài K tại thời điểm làm việc kết quả xét nghiệm nước tiểu dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra Công an huyện L H đã ra quyết định xử phạt vị phạm hành chính.

Đối với Phạm Văn H, Phạm H Hữu, Trần Thanh D, Nguyễn Thái N tại thời điểm làm việc kết quả xét nghiệm âm tính với ma túy nên không xử phạt vi phạm hành chính.

Qua tra cứu xác định xe mô tô do D điều khiển bán ma túy có gắn biển kiểm soát 54Z8-5616 là không ph biển số thật. Tra cứu số khung, số máy xác định xe do D điều khiển đăng ký biển kiểm soát 89H8-0057. Chị Phạm Thị Nhẫn, sinh năm 1982, nơi cư trú Thanh Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên là người đứng tên chủ sở hữu xe.

**Tại bản Cáo trạng số:** 109/CT-VKS, ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Lê Văn Hoàn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Ý kiến kiểm sát viên tại tòa**: Bảo lưu quan điểm truy tố của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Hoàn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đề nghị: áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo múc án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26/06/2023.

**Về xử lý vật chứng**: Tịch thu huỷ bỏ một phong bì niêm phong số 453 ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an V L bên trong có võ bao gói và khối lượng ma tuý còn lại sau giám định. Đề nghị tịch thu huỷ bỏ 01 hợp nhựa màu xanh có chữ Berocca nắp đậy màu trắng, 01 đoạn băng keo màu đen và 01 biển số xe 54Z8-5616 là biển số giả. Đề nghị tịch thu sung quỹ 01 Điện thoại di động hiệu Samsung A03 Core, số kiểm máy: SM-A32F/DS, số seri R7STAOFB7FV, số IMEI (khe 1) 355921476013212, số IMEI (khe 2) 356857516013219 gắn thẻ sim số seri 8401230150318819 tương ứng với số sim 0906786913. 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ do bà Phạm Thị Nhẫn đứng

tên trên giấy đăng ký. Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn Hoàn D số 331797868 cấp ngày 26/7/2016 và 01 cái bóp. Giao trả lại cho bà T 1.600.000đồng, số tiền còn lại 150.000đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ. Ngoài ra bị cáo còn ki quá trình bán chất ma tuý trước đó bị cáo có thu tiền lời 1.650.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo ph nộp lại sung quỹ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do không có nghề nghiệp ổn định.

**Về án phí**: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Ý kiến bị cáo tại tòa**: Do hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ nên bị cáo đã mua chất ma tuý của một người không rõ địa chỉ để về sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo đã bán cho Thanh D, Phạm Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Thái N, Nguyễn Hoài K, Phạm H Hữu, có người một lần, có người ba lần và thu lợi bất chính thì bị cáo không phân định ra được nhưng trừ toàn bộ số tiền mua thì tiền lời là 1.800.000đồng bị cáo đồng ý giao nộp lại, trong 1.800.000đồng này có số tiền 150.000đồng bị cáo vừa bán chất ma tuý và 1.600.000đồng là của vợ bị cáo đưa mua sữa cho con nên khi bị bắt thì công an thu giữ của bị cáo 1.750.000đồng. Chiếc xe bị cáo mua ở cửa hàng xe cũ ở tỉnh Bình Phước, bị cáo không nhớ. Do biển số xe bị mất nên bạn bị cáo cho biển số 54Z8-5616 để gắn vào sử dụng. Khi bị cáo bị bắt, bị cáo đã tự nguyện ki ra những người mua chất ma tuý của bị cáo. Chiếc điện thoại và chiếc xe bị cáo xác định là phương tiện để bị cáo bán chất ma tuý và đồng ý để cơ quan pháp luật xử lý. Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, cha mất sớm và 01 đứa con chưa đầy 01 tuổi, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

**Lời trình bày sau cùng của bị cáo**: Bị cáo không có ý kiến.

**Ý kiến luật sư:** Tôi thống nhất quan điểm kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Quan điểm của tôi khi bắt bị cáo, bị cáo đã ki ra các đối tượng đã mua ma tuý của bị cáo nếu bị cáo không ki ra thì sẽ gây khó khăn cho quá trình điều tra nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tự thú cho bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh cha chết sớm, con còn nhỏ, bị cáo chỉ bán 10 ngày và đã ki toàn bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

**Ý kiến bà Nguyễn Thị Bích T:** ngày 26/6/2023 tôi đưa cho chng tôi 1.600.000đồng để mua sữa cho con nhưng chưa kịp mua thì bị bắt. Tôi xin Hội đồng xét xử trả lại cho tôi

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong h sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về tố tụng**:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến điều tra, truy tố bị cáo. Các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự không có khiếu nại từ phía người tham gia tố tụng.

Đối với những người làm chứng như: Trần Thanh D, Phạm Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Thái N, Nguyễn Hoài K, Phạm H Hữu vắng mặt tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy lời ki những người này đã rõ ràng trong quá trình điều tra, nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Bà Phạm Thị Nhẫn từ chối tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[2] Về nội dung**:

**[2.1]** Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Hoàn D đã ki nhận: Ngày 26/6/2023 bị cáo bị công an bắt cùng chất ma tuý. Ma tuý này bị cáo mua để sử dụng và bán lại cho nhiều con nghiện. Lời ki nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người vi phạm quả tang, phù hợp với lời ki của những người đã mua chất ma tuý của bị cáo. Phù hợp với kết luận giám định chất ma tuý của cơ quan chuyên môn. Đủ căn cứ để xác định Lê Văn Hoàn D phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã bán cho nhiều người, nhiều lần; Khối lượng chất ma tuý bị thu giữ là trên 05gram loại Methamphetanin nên cáo trạng số 109/CT.VKSLH ngày 13/10/2023 đã truy tố bị cáo theo điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không bị oan sai.

**[2.2]** Ma túy là loại chất do nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng… trái phép đều vi phạm pháp luật; Là loại chất có ảnh hưởng rất xấu đến đời sống xã hội nếu sử dụng không đúng quy định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Việc làm của bị cáo là tiếp tay cho loại tội phạm nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của con người. Do đó cần ph xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để lập lại trật tự xã hội.

**[2.3]** Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**[2.4]** Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thật thà ki nhận, thái độ bị cáo thành khẩn, ngay lúc bị bắt bị cáo đã ki ra toàn bộ quá trình bán chất ma tuý cho các con nghiện, đây là hành vi tự thú, bị cáo có con còn nhỏ, cha mất sớm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

**[2.5]** Về xử lý vật chứng: Số ma tuý còn lại sau giám định ph tịch thu huỷ bỏ. Các tài sản khác giá trị không đáng kể gồm: 01 hộp nhựa màu xanh hiệu Berocca; 01 đoạn băng keo màu đen. Biển số xe 54Z8-5616 là biển số giả nên tịch thu huỷ bỏ. Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A03 Core, số kiểm máy: SM-A32F/DS, số seri R7STAOFB7FV, số IMEI (khe 1) 355921476013212, số IMEI (khe 2) 356857516013219 gắn thẻ sim số seri 8401230150318819 tương ứng với

số sim 0906786913 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ. Đối với xe mô tô của bị cáo sử dụng. Cơ quan công an đã xác định do bà Phạm Thị Nhẫn là chủ xe. Quá trình điều tra bà Nhẫn ki không liên quan đến xe này. Bị cáo trình bày là xe mua tại cửa hàng xe cũ ở tỉnh Bình Phước. Xe này cũng là phương tiện để bị cáo mua bán chất ma tuý nên bị tịch thu sung quỹ, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0020130 biển số đăng ký 89-H8.0057, tên chủ xe Phạm Thị Nhẫn. Giao trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Hoàn D số 331797868 cấp ngày 26/7/2016 và 01 bóp da. Đối với số tiền 1.750.000đồng thu giữ của bị cáo trong đó 1.600.000đồng của vợ bị cáo là bà T. Bà T không có lỗi nên giao trả lại cho bà T. Số tiền 150.000đồng còn lại là tiền do bị cáo vừa bán chất ma tuý nên bị tịch thu sung quỹ. Bị cáo còn ki quá trình bán chất ma tuý bị cáo có lợi nhuận 1.650.000đồng đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại sung quỹ.

**[2.6]** Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, phạm tội có tính chất vụ lợi nhưng không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[2.7]** Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa là có cơ sở tuy nhiên kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ "tự thú" là thiếu sót nên được chấp nhận một phần.

**[2.8]** Quan điểm của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có cơ sở. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt là không thoả đáng nên chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

**[2.9]** Về án phí: Bị cáo ph chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hoàn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu huỷ bỏ một phong bì niêm phong số 453 ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an V L bên trong có khối lượng ma tuý còn lại sau giám định; tịch thu huỷ bỏ 01 hộp nhựa màu xanh hiệu Berocca; 01 đoạn băng keo màu đen và biển số xe 54Z8-5616. Tịch thu sung quỹ 01 Điện thoại di động hiệu Samsung A03 Core, số kiểm máy: SM-A32F/DS, số seri R7STAOFB7FV, số IMEI (khe 1) 355921476013212, số IMEI (khe 2) 356857516013219 gắn thẻ sim số seri 8401230150318819 tương ứng với số sim 0906786913 và 01 xe mô tô

Wave màu đỏ kèm theo giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0020130 biển số đăng ký 89-H8.0057, tên chủ xe Phạm Thị Nhẫn và 150.000đồng của bị cáo bị tạm giữ.

Giao trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Hoàn D số 331797868 cấp ngày 26/7/2016 và 01 bóp da.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị Bích T 1.600.000đồng.

Tất cả các vật chứng trên chi cục thi hành án dân sự huyện L H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện L H.

Buộc bị cáo Lê Văn Hoàn D nộp lại số tiền 1.650.000đồng để sung quỹ.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Hoàn D nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công ki, bị cáo, người có quyền lợi và n vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và n vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Phạm Trí Trường**

**Nơi nhận:**
*- TAT;*
*- VKS. H,T ;*
*- CC. THA H;*
*-Sở Tư pháp;*
*-CQCSĐT CAHLH;*
*-Phòng h sơ CAVL;*
*- Bị cáo;*
*-UBND xã Thạnh Quới,, LH, VL;*
*-Nhà tạm giữ CAHLH;*
*- Lưu.*